

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76 /MTĐT-KT

Phan Thiết, ngày 31 tháng 03 năm 2018

V/v giải trình báo cáo kiểm toán Báo
cáo tài chính năm 2017.



Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch Chứng khoán.

Theo quy định tại điểm b, khoản 1, điều 8, chương 2 của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính thì: “*Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần Báo cáo tài chính, công ty đại chúng phải công bố Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty*”.

Ý kiến của kiểm toán viên về Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận như sau:

1/ Như trình bày tại điểm (*) của Thuyết minh số 13, trong tổng chi phí phải trả của Công ty có 25.483.850.696 đồng là khoản trích trước chi phí xây lắp các công trình. Tính trung thực và hợp lý của khoản chi phí trích trước này còn tùy thuộc vào chứng từ gốc thanh toán thực tế sau này.

2/ Công ty đã xây dựng kế hoạch tiền lương và thực hiện trích 37.708.594.606 đồng quỹ lương vào chi phí năm 2017. Tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, đại diện phần vốn nhà nước chưa có ý kiến và hội đồng quản trị Công ty cũng chưa phê duyệt quỹ lương này.

Về vấn đề này, chúng tôi giải trình như sau:

1/ Khoản chi phí phải trả ngắn hạn liên quan đến các khoản trích trước giá vốn chi phí công trình của các năm trước, với số tiền trích trước lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2017 là 25.483.850.696 đồng. Khoản trích trước này hiện tại chưa có hóa đơn, chứng từ đầy đủ làm cơ sở cho việc quyết toán nội bộ của Công ty, mặt khác các công trình XD/CB được sử dụng từ nguồn vốn từ NSNN và chưa được các chủ đầu tư phê duyệt quyết toán do đó các hóa đơn vật tư đang gửi theo hồ sơ để quyết toán với chủ đầu tư nên Công ty chưa có cơ sở để thanh toán chi phí công trình cho các Đới.

2/ Quỹ tiền lương của Công ty được lập theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn hiện quy định về lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. Trong năm 2017 Công ty đã xây dựng kế hoạch tiền lương và thực hiện trích 37.708.594.606 đồng quỹ lương vào chi phí năm 2017, trong đó số tiền lương đề nghị quyết toán là

34.964.800.000 đồng, số trích lập dự phòng là 2.743.794.606 đồng. Tuy nhiên cho đến thời điểm phát hành báo cáo này, đại diện phần vốn nhà nước 52,97% trên vốn điều lệ chưa có ý kiến và Hội đồng quản trị Công ty cũng chưa có cơ sở để phê duyệt quỹ lương này.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. Rất mong nhận được sự xem xét và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Cty;
- Phòng TCKT (1);
- Lưu VT.


Mai Hữu Việt

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 14/2/2016 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/3/2016;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận tại công văn số 67/MTĐT-TC.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2016 của Hội đồng quản trị như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 15.

“1. Đối tượng và điều kiện được xét:

a) Xét Quỹ tiền lương hàng năm:

- Người lao động có mặt đến ngày 31/12 của năm và đang làm việc tại Công ty được xét Quỹ tiền lương;

- Đánh giá theo mức độ hoàn thành công việc của từng bộ phận và cá nhân làm việc trực tiếp trong năm, căn cứ vào bình xét A,B,C hàng tháng.

b) Xét Quỹ tiền lương theo giai đoạn:

- Người lao động đang có mặt làm việc tại Công ty đến thời điểm xét Quỹ tiền lương theo giai đoạn;

- Đánh giá theo mức độ hoàn thành công việc của cá nhân làm việc trực tiếp trong thời gian xét để làm cơ sở đánh giá bình xét.

2. Thời gian và mức thanh toán:

a) Đối với trường hợp xét theo năm:



- Việc thanh toán quỹ tiền lương còn lại hàng năm được thực hiện trong Quý I và kết thúc vào ngày 31/3 năm sau.

- Mức phân phối quỹ tiền lương thực hiện theo mức khen thưởng tại khoản a, Điều 19 Quy chế này.

- Vào thời điểm trước Tết Nguyên Đán hàng năm hoặc cuối Quý, 6 tháng và các ngày lễ lớn trong năm, căn cứ tình hình tài chính hiện có của Công ty để thanh toán chế độ tiền lương còn lại cho người lao động.

b) Đối với trường hợp xét theo giai đoạn:

- Việc thanh toán quỹ tiền lương còn lại theo giai đoạn được thực hiện vào giai đoạn xét của Quý, 6 tháng hoặc các ngày lễ tết trong năm.

- Mức phân phối quỹ tiền lương thực hiện theo mức khen thưởng tại điểm b, Khoản 1, Điều 19 quy chế này”.

2. Sửa đổi Điều 16.

“Điều 16: Các hình thức khen thưởng:

1. Khen thưởng hàng năm: Là khoảng thời gian xét khen thưởng trong năm làm việc. Định kỳ hàng Quý, 6 tháng hoặc kết thúc năm tài chính, trên cơ sở nguồn quỹ khen thưởng được trích theo kết quả hoạt động sản xuất trong năm, thực hiện xét khen thưởng cho người lao động.

2. Khen thưởng giai đoạn: Là khoảng thời gian xét khen thưởng được tính từ trên một năm (không phụ thuộc vào thời gian làm việc của người lao động trong giai đoạn này). Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty, thực hiện xét khen thưởng cho người lao động theo thời gian làm việc và hiệu quả làm việc của giai đoạn đó.

3. Khen thưởng đột xuất: Là hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể người lao động khi có sáng kiến cải tiến công việc hoặc tham gia tích cực trong công tác phòng chống cháy nổ, hành động ứng phó kịp thời bảo vệ an toàn tài sản của doanh nghiệp; có thành tích vượt trội trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh và phục vụ Tết Nguyên đán hàng năm”.

3. Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 19.

a. Bổ sung điểm “a) Khen thưởng năm”

b. Điều chỉnh bổ sung điểm 3, Mục hệ số theo mức độ công việc, trách nhiệm, nhiệm vụ được giao cụ thể như sau :

“3. Đội phó, chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật (CMKT) : 1,2

(CMKT: gồm Kế toán, KDKT, TCHC, Kỹ thuật nghiệp vụ các đội)”.

c. Bổ sung điểm “b) Khen thưởng giai đoạn:

+ Khen thưởng theo thời gian làm việc: Người lao động làm việc tại Công ty trong suốt thời gian khen thưởng giai đoạn thì được xác định hệ số bằng 1,0/tháng làm việc, không kể thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

+ Thường theo hiệu quả lao động: Người lao động làm việc trong suốt thời gian xét khen thưởng trường hợp đạt danh hiệu lao động tiên tiến thì được khen thưởng không quá 50% mức khen của thời gian đạt danh hiệu đó, tùy theo tình hình nguồn quỹ khen thưởng Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ xem xét tỷ lệ cho phù hợp với mức quy định trên.

- Hệ số theo mức độ công việc, trách nhiệm, nhiệm vụ được giao
Áp dụng theo hệ số quy định tại mức khen thưởng năm”.

4. Sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 19.

“a) Mức khen thưởng cho tập thể: Từ 500.000 đồng đến 10.000.000 đồng/lần khen tặng.

b) Mức khen thưởng cho từng cá nhân từ 200.000 đồng đến 5.000.000 đồng/lần khen tặng.”

Mức khen ở mục (a, b), khoản 3, Điều 19 do thường trực Hội đồng thi đua quyết định tùy theo tình hình thực tế của đơn vị.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng thi đua khen thưởng, Giám đốc và các bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai phổ biến Quyết định này đến người lao động để áp dụng thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thành viên HĐQT;
- Tr.Ban Kiểm soát;
- Các Phòng, Đội;
- Lưu VT, TK (N).

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh



